

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét hồ sơ kèm theo Văn bản số 05-2024/CV-BA ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bình An Đắk Nông về việc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở "Khai thác và chế biến khoáng sản tại mỏ đá Bazan Đắk Adior, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 72/TTr-STNMT ngày 15 tháng 4 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình An Đắk Nông, địa chỉ: Thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở Khai thác và chế biến khoáng sản tại mỏ đá Bazan Đắk Adior, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư**

1.1. Tên dự án/cơ sở: Khai thác và chế biến khoáng sản tại mỏ đá Bazan Đắk Adior, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tại khoảnh 4, tiểu khu 1616, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Giấy chứng



nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400448816 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 25/10/2022.

1.4. Mã số thuế: 6400448816.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: khai thác và chế biến khoáng sản.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Tại khoảnh 4, tiểu khu 1616, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Quy mô: Tổng diện tích đất của cơ sở tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép môi trường đã hoàn thành các thủ tục về đất đai là 5,78265 ha (trong tổng số diện tích của cơ sở được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là 7,03 ha), bao gồm:

+ Diện tích khu vực khai trường: 5,78265 ha (khu vực I có diện tích 3,10695 ha; khu vực II có diện tích 2,6757 ha);

+ Diện tích khu vực sân công nghiệp tạm được bố trí trong moong khai thác của Khu I tại vị trí đã kết thúc khai thác (cote +900m): 01 ha.

- Công suất khai thác: 42.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.

\* Là dự án đầu tư nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công) và thuộc nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình An Đắk Nông

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có các trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: **10 năm**, kể từ ngày ký ban hành.

Trong đó thời gian khai thác đến hết ngày 29/8/2033 theo Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) số 31/GP-UBND ngày 20/11/2023 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông cấp, thời gian còn lại để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường; trường hợp được gia hạn thời gian khai thác thì thực hiện khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản cấp sau.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, XD, CT;
- UBND huyện Đắk Song;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công ty CP Khoáng sản Bình An Đắk Nông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông;
- Lưu: VT, NNTNMT(Ha).

4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**

**Phụ lục 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **09** /GPMT-UBND  
ngày **26** tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

**1. Nguồn phát sinh nước thải**

- Nguồn số 1: Nước tháo khô mỏ phát sinh tại moong khai thác khu vực I.
- Nguồn số 2: Nước tháo khô mỏ phát sinh tại moong khai thác khu vực II.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

**2.1. Dòng nước thải**

- Dòng nước tháo khô mỏ phát sinh tại moong khai thác khu vực I tự chảy ra hồ thu nước trên nương hở thoát nước bằng đất, nước tháo khô mỏ được lắng cặn và các chất lơ lửng tại hồ thu nước, sau đó được bơm cưỡng bức xả ra suối phía Tây Nam mỏ. Một phần nước tại hồ thu nước được sử dụng để cung cấp cho hệ thống phun sương khu vực trạm nghiền sàng.

- Dòng nước tháo khô mỏ phát sinh tại moong khai thác khu vực II tự chảy ra hồ thu nước trên nương hở thoát nước bằng đất, nước tháo khô mỏ được lắng cặn và các chất lơ lửng tại hồ thu nước, sau đó được bơm cưỡng bức xả ra nương thoát nước chung của khu vực trên đường TL 6 ở phía Tây khai trường.

**2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải:**

Suối phía Tây Nam mỏ tại xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

**2.3. Vị trí xả nước thải:**

- Tại xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Tọa độ vị trí xả nước thải:

+ Dòng số 1: nước tháo khô mỏ từ hồ thu nước tương ứng nguồn số 1 xả vào nguồn tiếp nhận tại điểm xả có tọa độ  $X_1 = 1357169$  ;  $Y_1 = 407027$ .

+ Dòng số 2: nước tháo khô mỏ từ hồ thu nước tương ứng nguồn số 2 xả vào nguồn tiếp nhận tại điểm xả có tọa độ  $X_2 = 1352673$  ;  $Y_2 = 411600$ .

(Tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $180^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

**2.4. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:**

+ Dòng số 1:  $262,6 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ , tương đương  $10,94 \text{ m}^3/\text{giờ}$ .

+ Dòng số 2:  $226,0 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ , tương đương  $9,42 \text{ m}^3/\text{giờ}$ .

- Phương thức xả nước thải: bơm cưỡng bức.



- Chế độ xả nước thải: xả thải gián đoạn, phụ thuộc vào chế độ bơm thoát nước mỏ.

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B,  $k_q=0,9$ ;  $k_f=1,0$ ) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép
1	pH	-	5,5-9
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	45
3	TSS	mg/l	90
4	Sắt (Fe)	mg/l	4,5
5	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	9
6	Tổng Coliforms	Vi khuẩn/100ml	5.000

**Ghi chú:** Khuyến khích thực hiện quan trắc định kỳ nước thải đối với các chất ô nhiễm nêu tại bảng trên để tự theo dõi, giám sát hệ thống xử lý nước thải.

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có)

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải được thể hiện qua sơ đồ sau:

Nguồn số 1: Nước tháo khô mỏ khai trường 1 được thu gom theo địa hình tự nhiên về hố thu nước moong khai thác, sử dụng bơm cưỡng bức xả ra suối phía Tây Nam mỏ.

Nguồn số 2: Nước tháo khô mỏ khai trường 2 được thu gom theo địa hình tự nhiên về hố thu nước moong khai thác, sử dụng bơm cưỡng bức xả ra mương thoát nước chung của khu vực trên đường TL 6 ở phía Tây khai trường.

#### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước tháo khô mỏ → Hố thu nước moong khai thác → bơm → nguồn tiếp nhận (suối/mương thoát nước chung khu vực).

- Các công trình, thiết bị xử lý nước thải: 200m ống dẫn nước f190; 02 hố thu nước: kết cấu nền đá, kích thước mỗi hố 20m x 10m x 1m (2 ngăn).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không.

#### 1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Định kỳ kiểm tra công trình, thiết bị, đường ống và kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn.

- Định kỳ nạo vét hệ thống mương thoát nước, hố thu nước... phòng ngừa



tắc nghẽn công trình thu gom, thoát nước vào ngày mưa.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 31, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

### **3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Vận hành mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành cơ sở.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình An Đắc Nông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi xả nước thải có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục./.

**Phụ lục 2**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

((Kèm theo Giấy phép môi trường số **09** /GPMT-UBND  
 ngày **26** tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

1. Nguồn phát sinh và vị trí tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 1: phát sinh từ hoạt động khai thác tại khu vực khai trường (hoạt động của máy móc, thiết bị khai thác, chế biến, vận chuyển...).

- Nguồn số 2: hoạt động nổ mìn tại cơ sở.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: các nguồn phát sinh đều là nguồn phân tán hoặc di động thuộc khu vực mỏ đá Đắk Adior tại xã Nam N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và các quy chuẩn kỹ thuật môi trường: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

2.1. Tiếng ồn

STT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	≤ 70	55	Khu vực thông thường

2.2. Độ rung

STT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị khai thác, chế biến (tra dầu, mỡ, vệ sinh...) đảm bảo hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

- Lắp đặt máy móc, thiết bị đúng quy cách; điều tiết lưu lượng xe và thời gian phù hợp.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án nhằm làm giảm khả năng lan truyền của tiếng ồn ra môi trường xung quanh.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này. /.

**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 09 /GPMT-UBND*  
*ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên

Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)
Dầu nhớt thải	17 02 03	Lỏng	18
Giẻ lau, bao tay dính dầu nhớt thải	18 02 01	Rắn	33
Bao bì cứng thải bằng kim loại, nhựa	18 01 02	Rắn	25
<b>Khối lượng</b>			<b>76</b>

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 16 kg/ngày tương đương 4.480 kg/năm.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Thiết bị lưu chứa: thùng chứa có nắp đậy và dán nhãn.

- Diện tích kho lưu chứa: 08 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: kết cấu tường xây gạch trát vữa xi măng, mái tôn, nền bê tông; xây gờ chắn để đảm bảo không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có vật liệu hấp thụ và dụng cụ để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng chứa rác trong khu vực văn phòng và tự xử lý rác thải sinh hoạt phát sinh bằng biện pháp chôn lấp trong khuôn viên của cơ sở.

- Thiết kế, cấu tạo: thùng rác 50 lít và 01 hố chôn lấp rác thải sinh hoạt (kích thước 2m x 2m x 1m). Rác thải sinh hoạt chôn tại hố chôn lấp sẽ được phủ một lớp đất mỏng, định kỳ phun chế phẩm vi sinh để tránh ruồi muỗi, mùi hôi phát sinh.





2.4. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt: các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP./.



**Phụ lục 4**  
**YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 09/GPMT-UBND*  
*ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

**1. Cải tạo, phục hồi môi trường**

- Diện tích cải tạo, phục hồi môi trường khu vực khai thác là 5,78265ha.
- Diện tích cải tạo, phục hồi môi trường khu vực sản công nghiệp và phụ trợ (trừ diện tích đất sử dụng vào mục đích quản lý, bảo vệ rừng sản xuất) là 0,8553ha.

**2. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường**

Thực hiện theo đúng nội dung Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án công trình Khai thác và chế biến khoáng sản tại mỏ đá Bazan Đắk Ađior, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, công suất 42.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.

**3. Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ**

- Tổng số tiền phải ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông là: 382.139.000 đồng (*Ba trăm tám mươi hai triệu, một trăm ba mươi chín nghìn đồng*), số tiền này đã bao gồm yếu tố trượt giá.

- Tính đến thời điểm đề nghị cấp phép môi trường, Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình An Đắk Nông đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền đã bao gồm yếu tố trượt giá là: 382.157.000 đồng (*Ba trăm tám mươi hai triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn đồng*). Trong đó:

+ Đã ký quỹ 2 lần (trong tổng số 15 lần) tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đắk Nông với tổng số tiền đã bao gồm yếu tố trượt giá là: 98.264.314 đồng (*Chín mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn, ba trăm mười bốn đồng*).

+ Đã ký quỹ 13 lần (trong tổng số 15 lần) tại Quỹ Bảo vệ môi trường và Phát triển đất tỉnh Đắk Nông với tổng số tiền đã bao gồm yếu tố trượt giá là 283.892.686 đồng (*Hai trăm tám mươi ba triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm tám mươi sáu đồng*).

- Tổng số tiền còn lại phải ký quỹ là 0 đồng (*không đồng*).

**B. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

Các nội dung tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1377/QĐ-UBND

ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án công trình Khai thác và chế biến khoáng sản tại mỏ đá Bazan Đắk Ađior, xã Nam N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, công suất 42.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục thực hiện chế biến đá trên phần diện tích còn lại (trừ diện tích đất sử dụng vào mục đích quản lý, bảo vệ rừng sản xuất) sau khi hoàn thành các thủ tục pháp lý về đất đai.

2. Một số nội dung thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường để phù hợp với thực tế triển khai của dự án và diện tích được phép khai thác tại Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) số 31/GP-UBND ngày 20/11/2023 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã được giải trình cụ thể.

### **C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này, các nội dung đề xuất trong báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo các khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thực hiện giám sát, cảnh báo, đảm bảo an toàn đối với khu vực khai trường.

4. Trang bị các giàn phun sương, tưới nước tại các tổ hợp dây chuyền chế biến, trồng cây với mật độ dày nhằm giảm thiểu bụi phát sinh trong quá trình hoạt động.

5. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn hoá chất, phòng cháy chữa cháy.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng điều chỉnh Giấy phép môi trường); công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định.

7. Trường hợp có thay đổi tên chủ đầu tư thì chủ đầu tư mới có trách nhiệm tiếp tục thực hiện Giấy phép môi trường và thông báo cho cơ quan cấp Giấy phép môi trường biết để được cấp đổi Giấy phép./.

